

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2025
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, nợ chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đ Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Cường.

2. Ông A Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 (Chuyển thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025) về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, nợ chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y Nh, sinh ngày xx/xx/ 20xx.

Địa chỉ: Thôn K D, xã M C, huyện K Pl, tỉnh K T (Nay là thôn K D, xã M Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

- Bị đơn: Anh A G, sinh ngày xx/xx/19xx.

Địa chỉ: Thôn K D, xã M C, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. (Nay là thôn K D, xã M Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt lần 2 không có lý do.

- Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số xxx, đường V Ng G, tổ dân phố xx, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh K T(Nay là Số xxx, đường V NgG, tổ dân phố xx, xã M Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th– Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Phú C– Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2025, các bản tự khai đề ngày 23/4/2025, 20/4/2025, 06/6/2025 trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ kèm theo, nguyên đơn chị Y Nh trình bày:

Chị Y Nh và anh A G có Đ ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Măng Cành (nay là xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 07/6/2019. Trong những năm đầu, chị Nh và anh A G chung sống hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A G không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập, xúc phạm chị Nh. Chị Y Nh và anh A G đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, anh A G đã về nhà bố mẹ ruột để sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng gì với nhau. Chị Y Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Y Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A G.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là A Đình Hải Đ, sinh ngày xx/x/20xx. Sau khi ly hôn chị Y Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung, vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ; anh A G không có công việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu say xỉn không thể chăm sóc con được.

Về cấp dưỡng nuôi con A Đình Hải Đ: Chị Y Nh không yêu cầu anh A G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Quá trình chung sống chị Y Nh có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXHVN) – Phòng giao dịch Kon Plông theo Hợp đồng tín dụng số 43/2022/HĐ –TD ngày 10/02/2022, vay vốn hỗ trợ việc làm, thời hạn vay: 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/02/2027, lãi suất cho vay: 3,69%/ năm, lãi suất quá hạn 5, 148%/năm, lãi tiền vay tính từ ngày bên vay nhận khoản vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc. Hiện còn tổng dư nợ là 30.902.600 đồng (Trong đó: tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 08/8/2025 là 902.600 đồng). Khoản nợ nêu trên tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách Kon Plông do chị Y Nh đứng

tên vay theo Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì mở rộng việc làm, hiện nay chưa đến hạn nên chị Y Nh xin nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn theo quy định, không yêu cầu anh A G trả.

Bị đơn: Anh A G vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh A G biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con chung, trả khoản nợ chung với chị Y Nh nhưng anh A G không tham gia cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh A G vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Phú C trình bày:

Hiện nay, chị Y Nh đang còn nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông số tiền vay, cụ thể như sau:

- Vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 43/2022/HĐ –TD ngày 10/02/2022, theo chương trình hỗ trợ việc làm, thời hạn vay: 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/02/2027, lãi suất cho vay: 3,69%/ năm, lãi suất quá hạn 5, 148%/năm, lãi tiền vay tính từ ngày bên vay nhận khoản vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc. Hiện còn tổng dư nợ là 30.902.600 đồng (Trong đó: tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 08/8/2025 là 902.600 đồng).

Hợp đồng do chị Y Nh vay trong thời kỳ hôn nhân của chị Y Nh với anh A G chưa đến hạn trả nợ nên đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông đề cho chị Y Nh tiếp tục sử dụng vốn vay sau này khi đến hạn mà chị Y Nh không trả đúng hạn thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ vay của chị Y Nh trong vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị Y Nh và anh A G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, nợ chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 35 của Luật số: 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, Điều 98, điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170, Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh A G đã được Tòa án đã tiến hành các biện pháp tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần 1 nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt lần 2 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Y Nh và anh A G có Đ ký kết hôn có Đ ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Măng Cành (nay là UBND xã Măng Đen) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 07/6/2019. Trong quá trình chung sống giữa Y Nh và anh A G phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A G không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập, xúc phạm chị Nh. Chị Y Nh và anh A G đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, hiện tại anh A G đã về nhà bố mẹ ruột để sinh sống, không còn quan tâm lo lắng gì với nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị Y Nh và anh A G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A G không hợp tác, không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án, Vì vậy, việc xin ly hôn của chị Y Nh là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 35 của Luật số: 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Y Nh về việc xin ly hôn, nuôi con chung, nợ chung, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Nh được ly hôn với anh A G.

Về con chung: Giao con chung A Đình Hải Đ, sinh ngày xx/x/20xx cho chị Y Nh chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Nh không yêu cầu anh A G cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

Về khoản nợ chung: Tại phiên tòa, ông Đỗ Phú C đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông trình bày Hợp đồng tín dụng số 43/2022/HĐ –TD ngày 10/02/2022 của chị Y Nh theo chương trình hỗ trợ việc làm, thời hạn vay: 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 04/02/2027 chưa đến hạn trả nợ nên đề cho chị Y Nh tiếp tục sử dụng vốn vay, sau này khi đến hạn mà chị Nh không trả đúng hạn thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ vay chị Y Nh trong vụ án Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Y Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, yêu cầu, ý kiến của các đương sự đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Vụ án xin ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn chị Y Nh và anh A G đều cư trú tại: Thôn K D, xã M C, huyện K Pl, tỉnh K T (nay là Thôn K D, xã M Đ, tỉnh Quảng Ngãi) là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Plông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 35 của Luật số: 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà anh A G vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Y Nh và anh A G trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh K T (Nay là xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 07/6/2019. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp

được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa chị Nh và anh A G phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh A G thường xuyên uống rượu say xỉn, xúc phạm chị Y Nh, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Qua xác minh, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải khuyên nhủ để chăm lo cho gia đình con cái nhưng anh A G không thay đổi. Hiện nay, chị Y Nh và anh A G đã sống ly thân không còn quan tâm nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị Y Nh và anh A G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A G không hợp tác, không tích cực tìm hướng thuyết phục chị Y Nh về chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình mà tìm cách đối phó. Tại phiên tòa, anh A G vắng mặt lần 2 không có lý do, thể hiện anh không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Vì vậy, việc xin ly hôn của chị Y Nh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y Nh.

[3.2] Về con chung: Chị Y Nh và anh A G có 01 con chung là A Đình Hải Đ, sinh ngày xx/x/20xx, nguyện vọng của chị Y Nh sau khi ly hôn xin được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con.

Xét thấy, cháu A Đình Hải Đ còn nhỏ, hiện nay cháu Đ đang ở với chị Y Nh, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, hơn nữa chị Y Nh có công việc làm, thu nhập hàng tháng ổn định nên đảm bảo nuôi con. Anh A G không có việc làm ổn định, không thường xuyên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Y Nh có công việc làm ổn định tại xã Măng Đen, thu nhập ổn định khoảng 4.000.000 đồng/ 1tháng. Mặt khác, trong thời gian chị Nh và anh A G sống ly thân từ năm 2024 đến nay chị Nh một mình vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đảm bảo nên Hội đồng xét xử nhận thấy để cháu Đ có cuộc sống ổn định, đảm bảo việc học hành, cần giao cháu Đ cho chị Y Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp nên được chấp nhận.

Trong thời gian chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, anh A G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh A G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh A G.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Nh không yêu cầu anh A G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Nh và anh A G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Tại phiên tòa, ông Đỗ Phú C đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kon Plông trình bày hợp đồng vay của chị Y Nh chưa đến hạn trả nợ nên để cho chị Y Nh tiếp tục sử dụng vốn vay sau này khi đến hạn mà chị Nh không trả đúng hạn thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Ngân hàng không

yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ vay chị Y Nh trong vụ án Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Y Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 của Luật số: 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về qui định mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Nh được ly hôn với anh A G.

- Về nuôi con chung:

+ Chị Y Nh được trực tiếp nuôi con chung tên A Đình Hải Đ, sinh ngày xx/x/20xx.

+ Anh A G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh A G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh A G. Quá trình nuôi dưỡng, nếu xét thấy cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Y Nh chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Y Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001052 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Quảng Ngãi, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Y Nh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2025). Riêng bị đơn anh A G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 10 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 10 - Quảng Ngãi;
- UBND xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ